



Thứ sáu, ngày 21 tháng 9 năm 2018

Vietnam Daily Review

Thanh khoản bức phá

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 24/9/2018		•	
Week 24/9-28/9/2018		•	
Tháng 9/2018		•	

Điểm nhấn

- Chỉ số VN-Index biến động và giảm nhẹ trong phiên sáng, hồi phục và giữ mức giảm nhẹ ở phiên chiều.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm VNM (+0.82 điểm); CTG (+0.76 điểm); MWG (+0.45 điểm); VPB (+0.38 điểm); TCB (+0.33 điểm)
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm VHM (-2.95 điểm); NVL (-1.28 điểm); MSN (-0.54 điểm); BID (-0.21 điểm); PLX (-0.20 điểm)
- Dòng tiền tập trung vào nhóm cổ phiếu thương mại và nhựa, thanh khoản tăng mạnh so với phiên trước.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 7872.1 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 8.71 điểm. Thị trường có 127 mã tăng và 167 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index giảm 177 điểm, đóng cửa tại 1002.97 điểm. Tuy nhiên, HNX-Index tăng 0.74 điểm lên 115.8 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã bán ròng 781.51 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã VIC (70.87 tỷ), KDC (60.94 tỷ) và PLX (41.93 tỷ). Cùng lúc đó, họ bán ròng 8.77 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Chỉ số VN-Index biến động và giảm nhẹ trong phiên sáng. Trong phiên chiều, chỉ số phục hồi và có mức tăng nhẹ do dòng tiền đổ mạnh vào nhóm cổ phiếu ngân hàng như CTG, VCB, VPB, MBB, STB, TCB và các mã HPG, VNM, MWG. Tuy nhiên lực bán mạnh của khối ngoại trong phiên chiều ở lệnh ATC đã đẩy chỉ số quay đầu giảm điểm và đóng cửa ở mức 1002.97 điểm. Trên quan điểm của BSC, thị trường trong trạng thái điều chỉnh ngắn hạn và các quỹ ETF và nhà đầu tư nước ngoài đang trong giai đoạn cơ cấu danh mục đầu tư. Nhà đầu tư nên theo dõi các diễn biến tình hình kinh tế vĩ mô thế giới và diễn biến của thị trường sắp tới, đặc biệt là sự kiện Mỹ đánh thuế thêm 200 tỷ hàng hóa Trung Quốc vào đầu tuần sau.

Phân tích kỹ thuật:

CTG_Xu thế tăng mạnh

(Vui lòng tải và xem trang 2)

Câu chuyện cuối tuần:

Tôi không thấy gì

(Vui lòng tải và xem trang 3)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Trần Thành Hưng

hungtt@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Đặng Quang

quangd@bsc.com.vn

VN-INDEX 1002.97

Giá trị: 7872.1 tỷ **-1.77 (-0.18%)**

Khối ngoại (ròng): -781.51 tỷ

HNX-INDEX 115.80

Giá trị: 954.19 tỷ **0.74 (0.64%)**

Khối ngoại (ròng): -8.77 tỷ

UPCOM-INDEX 53.49

Giá trị: 634.9 tỷ **0.5 (0.94%)**

Khối ngoại (ròng): 34.32 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	70.8	0.63%
Giá vàng	1,208	0.06%
Tỷ giá USD/VND	23,335	1.39%
Tỷ giá EUR/VND	26,775	0.28%
Tỷ giá JPY/VND	20,692	-0.18%
LS liên NH 1 tháng	0.0%	0.00%
LS TPCP 5 năm	4.5%	0.00%

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
CTD	29.3	VIC	70.9
VCI	16.4	KDC	60.9
HDB	9.0	PLX	41.9
BMP	7.3	SSI	38.2
PTB	3.2	HPG	29.8

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường	Trang 1
Phân tích kỹ thuật	Trang 2
Câu chuyện cuối tuần	Trang 3
Danh mục khuyến nghị	Trang 4
Cổ phiếu lớn	Trang 5
Thống kê thị trường	Trang 6
Báo cáo mới nhất	Trang 7
Khuyến cáo sử dụng	Trang 8

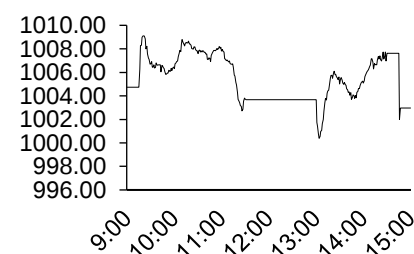
Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

Lê Quốc Trung

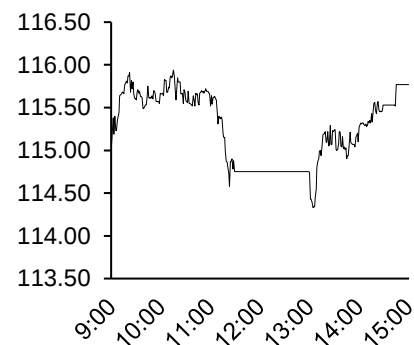
trunglq@bsc.com.vn

Hình 1

HSX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng cửa	± Ngày	± KLGD
VN30F1809	971.2	0.9%	-27.0%
VN30F1810	980.0	0.8%	302.9%
VN30F1812	978.0	0.6%	162.9%
VN30F1903	978.4	0.8%	-7.7%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
MWG	126	3.7	1.6
VPB	26	1.9	1.3
VNM	138	1.3	1.2
HPG	41	1.0	0.9
MBB	23	1.6	0.7

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
NVL	60	-7	-2.5
MSN	91	-2	-1.1
KDC	28	-7	-0.4
SAB	219	0	-0.1
PLX	71	-1	-0.1

Mã	Thanh khoản (tr \$)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
HPG	25.5	41.3	37	43	MUA	Tăng giá kéo dài
MSN	14.7	91.0	89	97	NGỪNG BÁN	Điều chỉnh trong ngắn hạn
CTG	14.2	28.1	26	30	MUA	Tăng giá kéo dài
VCB	13.8	64.6	60	68	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
VPB	11.1	26.3	24	27	MUA	Hồi phục giá trong ngắn hạn
VNM	10.9	137.8	122	143	NGỪNG MUA	Hồi phục giá trong ngắn hạn
ACB	10.8	34.4	31	35	MUA	Hồi phục giá trong ngắn hạn
SSI	10.2	32.9	31	34	NGỪNG BÁN	Tăng giá kéo dài
SHB	8.9	8.9	8	9	MUA	Hồi phục giá trong ngắn hạn
MBB	8.9	23.0	22	24	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài

Phân tích kỹ thuật

CTG_Xu thế tăng mạnh

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: Tăng mạnh
- Chỉ báo xu hướng MACD: Phân kỳ trên đường trung tâm vượt đường tín hiệu.
- Chỉ báo RSI: tiếp cận kênh Bollinger trên
- Đường MA: Đà tăng 3 đường MA tăng mạnh. Đường MA 20 nằm trên 2 đường MA50 và MA 100.

Nhận định: Cổ phiếu CTG đang vận động trong kênh giá 25.55-29.35. Chỉ số RSI tiếp cận đỉnh kênh Bollinger trên, báo hiệu tín hiệu mua. Hiện tại, mức giá tăng và thanh khoản đang tăng mạnh nhẹ báo hiệu cổ phiếu sẽ tiếp tục tăng mạnh trước khi gặp ngưỡng kháng cự gần nhất là 29.33.



Câu chuyện cuối tuần

Tôi không thấy gì

_Nguồn: Sưu tầm

Trong một cuộc gặp mặt giữa ba phụ nữ Việt Nam, Trung Quốc và Mỹ.

Người phụ nữ Mỹ nói:

* Tôi đã nói chồng giặt đồ.

– Ngày thứ nhất tôi không thấy gì...

– Ngày thứ hai tôi không thấy gì...

– Và đến ngày thứ ba thì anh ấy không những giặt đồ cho mình mà còn giặt đồ cho cả tôi nữa.

Người phụ nữ Trung quốc nói:

* Tôi đã bảo chồng tôi nấu ăn.

– Ngày thứ nhất tôi không thấy gì...

– Ngày thứ hai tôi không thấy gì...

– Và đến ngày thứ ba thì anh ấy đã vào bếp.

Đến người phụ nữ Việt Nam nói:

* Tôi đã bảo chồng rửa bát....

– Ngày thứ nhất tôi không thấy gì...

– Ngày thứ hai tôi không thấy gì...

– Và đến ngày thứ ba thì...

.
. .
.

.....mắt tôi đã bớt sưng và nhìn được bình thường.

Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	REE	20/7/2018	32.70	36.00	10.1%	30.1	37.6
2	HT1	22/8/2018	12.60	13.65	8.3%	11.6	14.5
Trung bình					9.2%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục CANSLIM

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	MBB	27/4/2015	13.8	22.95	66.3%	34.4	37.1
2	HPG	28/10/2016	25.5	41.30	62.2%	24.2	43.5
3	HCM	18/09/2017	41.9	67.20	60.4%	39.8	60.0
4	GEX	2/4/2018	29.4	27.80	-5.4%	27.9	40.0
Trung bình					45.8%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục cơ bản

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	PVT	23/06/2016	11.1	18.0	61.7%	17.0	22.7
2	ACB	2/2/2018	32.4	34.4	6.2%	30.8	45.0
3	PNJ	21/08/2018	105.0	101.6	-3.2%	95.0	125.0
Trung bình					21.5%		

Nguồn: BSC Research

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE	
MWG	Bán lẻ	126.0	3.7%	0.6	1,769	6.8	8,472	14.9	5.4	49.0%	43.9%	
PNJ	Bán lẻ	101.6	2.2%	0.9	716	3.0	5,110	19.9	4.9	49.0%	33.9%	
BVH	Bảo hiểm	97.7	-0.3%	1.5	2,977	1.1	1,831	53.4	4.5	24.8%	8.5%	
PVI	Bảo hiểm	33.0	0.0%	0.8	332	0.2	1,984	16.6	1.1	43.9%	7.7%	
VIC	Bất động sản	98.6	0.1%	1.1	13,682	6.8	1,292	76.3	7.0	7.5%	11.2%	
VRE	Bất động sản	37.9	0.8%	1.1	3,129	11.2	791	47.9	2.8	31.4%	5.7%	
NVL	Bất động sản	60.0	-7.0%	0.8	2,367	13.2	2,534	23.7	3.9	8.6%	18.7%	
REE	Bất động sản	36.0	-0.6%	1.0	485	1.1	5,319	6.8	1.3	49.0%	20.9%	
DXG	Bất động sản	29.8	2.2%	1.4	444	5.0	2,870	10.4	2.4	47.2%	26.2%	
SSI	Chứng khoán	32.9	0.9%	1.3	715	10.2	2,585	12.7	1.8	56.3%	14.4%	
VCI	Chứng khoán	64.7	1.9%	1.0	459	1.7	4,289	15.1	3.5	41.2%	30.5%	
HCM	Chứng khoán	67.2	-0.3%	1.3	379	0.8	6,129	11.0	3.0	61.4%	29.3%	
FPT	Công nghệ	45.9	0.0%	0.9	1,224	2.6	5,094	9.0	2.4	49.0%	28.6%	
FOX	Công nghệ	51.2	0.0%	0.4	503	0.0	3,453	14.8	3.8	0.2%	26.5%	
GAS	Dầu khí	115.9	-0.1%	1.6	9,645	2.3	5,796	20.0	5.1	3.6%	27.4%	
PLX	Dầu khí	70.8	-0.7%	1.5	3,567	5.5	3,254	21.8	4.3	11.1%	18.3%	
PVS	Dầu khí	23.2	-1.7%	1.8	451	8.2	1,620	14.3	1.0	20.2%	6.8%	
BSR	Dầu khí	19.3	-1.5%	0.8	2,602	3.8	#N/A	N/A	#N/A	N/A	40.8%	23.0%
DHG	Dược	96.9	-0.1%	0.5	551	1.5	4,035	24.0	4.3	47.3%	18.4%	
DPM	Hóa chất	18.0	-0.8%	1.0	305	0.5	1,444	12.4	0.9	20.2%	8.0%	
DCM	Hóa chất	10.4	-0.5%	0.6	238	0.5	790	13.1	0.8	4.0%	6.6%	
VCB	Ngân hàng	64.6	0.3%	1.4	10,105	13.8	3,140	20.6	4.0	20.9%	20.5%	
BID	Ngân hàng	35.3	-0.6%	1.7	5,247	7.1	2,329	15.2	2.4	2.5%	16.7%	
CTG	Ngân hàng	28.1	2.4%	1.6	4,549	14.2	2,085	13.5	1.5	30.0%	12.2%	
VPB	Ngân hàng	26.3	1.9%	1.2	2,771	11.1	2,663	9.9	2.3	23.5%	26.9%	
MBB	Ngân hàng	23.0	1.5%	1.3	2,156	8.9	2,113	10.9	1.7	20.0%	16.3%	
ACB	Ngân hàng	34.4	1.8%	1.2	1,865	10.8	2,887	11.9	2.3	30.0%	21.7%	
BMP	Nhựa	60.2	1.7%	0.8	214	1.0	5,642	10.7	2.1	74.6%	19.6%	
NTP	Nhựa	51.5	6.2%	0.4	200	0.1	4,932	10.4	2.2	23.0%	22.0%	
MSR	Tài nguyên	22.7	-2.2%	1.2	888	0.1	229	99.2	1.8	2.1%	1.8%	
HPG	Thép	41.3	1.0%	0.9	3,814	25.5	4,210	9.8	2.4	39.2%	30.1%	
HSG	Thép	12.4	-1.2%	1.4	207	3.5	1,861	6.6	0.9	20.3%	14.0%	
VNM	Tiêu dùng	137.8	1.3%	0.6	10,433	10.9	5,065	27.2	9.2	59.2%	34.9%	
SAB	Tiêu dùng	219.0	-0.4%	0.8	6,106	0.3	7,082	30.9	8.9	9.7%	31.2%	
MSN	Tiêu dùng	91.0	-1.6%	1.1	4,167	14.7	5,370	16.9	5.6	28.9%	32.2%	
SBT	Tiêu dùng	21.0	0.2%	0.8	452	5.0	1,053	19.9	1.7	8.6%	11.1%	
ACV	Vận tải	85.7	2.0%	0.8	8,112	0.3	1,883	45.5	6.8	3.6%	15.9%	
VJC	Vận tải	149.4	-0.1%	1.1	3,518	3.0	9,463	15.8	7.6	24.7%	67.1%	
HVN	Vận tải	39.4	1.5%	1.7	2,141	3.0	1,727	22.8	3.2	9.2%	14.6%	
GMD	Vận tải	27.3	0.2%	0.9	352	1.7	6,218	4.4	1.3	21.0%	30.1%	
PVT	Vận tải	18.0	0.3%	0.8	220	0.2	2,168	8.3	1.4	34.4%	17.2%	
VCS	Vật liệu xây dựng	98.8	-0.5%	1.0	687	1.0	5,657	17.5	5.8	2.6%	46.4%	
VGC	Vật liệu xây dựng	19.0	-0.5%	0.9	370	1.4	1,309	14.5	1.3	25.3%	9.0%	
HT1	Vật liệu xây dựng	13.7	-0.4%	0.6	226	0.2	1,537	8.9	1.0	4.8%	10.9%	
CTD	Xây dựng	167.0	2.5%	0.8	568	4.1	20,360	8.2	1.7	43.4%	22.5%	
VCG	Xây dựng	18.1	-1.1%	1.4	348	1.7	2,715	6.7	1.3	10.6%	19.2%	
CII	Xây dựng	25.5	-0.8%	0.6	271	1.0	(39)	#N/A	N/A	1.3	55.7%	-0.2%
POW	Điện	15.9	-2.5%	0.6	1,619	2.3	1,026	15.5	1.4	69.7%	9.1%	
NT2	Điện	25.7	-3.4%	0.7	322	0.8	2,912	8.8	2.0	21.6%	19.5%	

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VNM	137.80	1.32	0.82	1.84MLN
CTG	28.10	2.37	0.76	11.68MLN
MWG	126.00	3.70	0.46	1.26MLN
VPB	26.30	1.94	0.38	9.77MLN
TCB	28.30	1.07	0.33	4.01MLN

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VHM	101.50	-3.33	-2.96	8.10MLN
NVL	60.00	-6.98	-1.29	5.03MLN
MSN	91.00	-1.62	-0.55	3.71MLN
BID	35.30	-0.56	-0.22	4.63MLN
PLX	70.80	-0.70	-0.20	1.79MLN

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
POM	15.20	27.48	0.19	32800.00
SAV	9.84	6.96	0.00	105580.00
SBV	26.20	6.94	0.02	3660.00
HOT	30.35	6.87	0.01	10.00
VAF	10.95	6.83	0.01	130.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
BTT	35.30	-6.98	-0.01	70.00
TEG	7.86	-6.98	0.00	25310.00
NVL	60.00	-6.98	-1.29	5.03MLN
TCH	22.70	-6.97	-0.19	1.65MLN
RIC	6.61	-6.90	0.00	760.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	34.40	1.78	0.77	7.29MLN
SHB	8.90	2.30	0.21	23.25MLN
NTP	51.50	6.19	0.08	49400.00
OCH	6.50	6.56	0.04	6800.00
V21	17.20	9.55	0.02	200.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
HHC	94.50	-10.00	-0.10	200.00
PVS	23.20	-1.69	-0.09	8.16MLN
DL1	34.80	-1.69	-0.03	6800.00
SLS	64.00	-5.88	-0.02	9000.00
VGC	19.00	-0.52	-0.02	1.67MLN

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

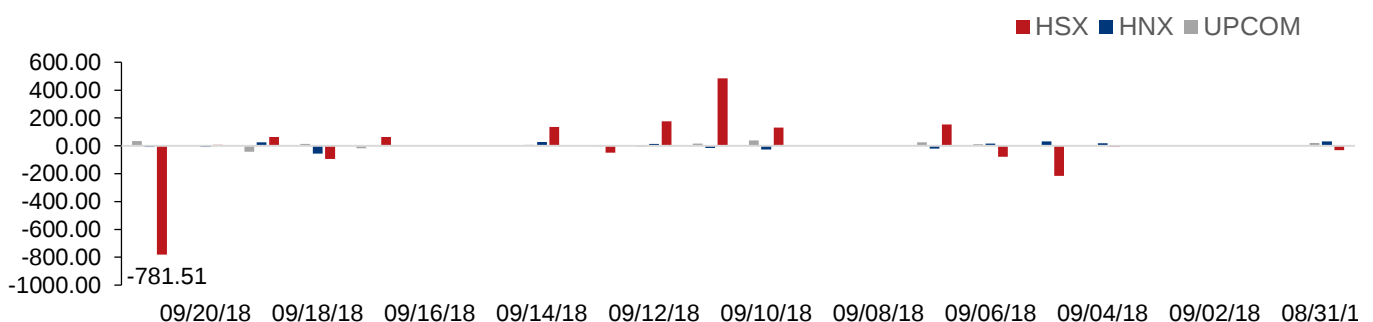
CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PVV	0.80	14.29	0.00	48600.00
PBP	11.00	10.00	0.00	100.00
VSM	11.00	10.00	0.00	1000.00
SDG	24.70	9.78	0.01	100.00
APP	9.00	9.76	0.00	200.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
KSK	0.40	-20.00	0.00	367000.00
ACM	9.10	-9.90	0.00	31100.00
CTT	4.60	-9.80	0.00	10100.00
HHC	9.30	-9.71	-0.01	100.00
INC	5.80	-9.38	0.00	500.00

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2018	Phân tích ngành		Click	
2	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2018	Phân tích ngành		Click	
3	Vĩ mô_Tháng 07_Phân hóa sau mùa KQKD quý II	Phân tích vĩ mô		Click	
4		Phân tích vĩ mô		Click	
5	Vĩ mô 2018M5_Phục hồi từ hoạt động đầu tư cơ	Phân tích vĩ mô		Click	
6	Vĩ mô 2018M4_Câu chuyện của niềm	Phân tích vĩ mô		Click	
7	Vĩ mô 2018M3_Hành trình vượt đỉnh 11	Phân tích vĩ mô		Click	
8	Vĩ mô 2018M02_Tích lũy để tăng	Phân tích vĩ mô		Click	
9	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
10	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	
12	BSC_Vietnam Sector outlook_2018_VN_Part 2	Phân tích ngành		Click	
13	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2017	Phân tích ngành		Click	
14	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2017	Phân tích ngành		Click	
15	BSC_Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ	Phân tích vĩ mô		Click	
16	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M09	Phân tích vĩ mô		Click	
17	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M08	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M07	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M06	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Sector_VN_Ngành cao su	Phân tích ngành		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	CSM	Cao su	Nắm giữ	14/03/2018	14.7	17.0	14.1	170	82.8	1.2	Click	
2	NT2	Điện	Nắm giữ	3/12/2018	29.3	30.2	25.7	2,912	8.8	2.0	Click	
3	EIB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	15.0	17.3	14.1	1,003	14.0	1.2	Click	
4	VIS	Thép	Theo dõi	13/03/2018	34.7	43.0	28.0	-831	#N/A N/A	2.1	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	46.8	55.8	34.4	2,887	11.9	2.3	Click	
6	VSC	Vận tải	Nắm giữ	3/8/2018	42.1	45.4	43.2	5,570	7.8	1.4	Click	
7	DIG	Bất động sản	Mua	3/8/2018	27.3	36.6	17.7	1,035	17.1	1.6	Click	
8	PVT	Vận tải	Nắm giữ	3/5/2018	18.0	20.2	18.0	2,168	8.3	1.4	Click	
9	HPG	Thép	Mua	3/1/2018	66.7	79.3	41.3	4,210	9.8	2.4	Click	
10	DXG	Bất động sản	Mua mạnh	2/12/2018	28.2	40.0	29.8	2,870	10.4	2.4	Click	
11	TNG	Dệt may	Mua	16/01/2018	15.5	18.1	15.2	2,847	5.3	1.1	Click	
12	CSV	Cao su	Mua	12/6/2017	34.3	42.0	36.9	5,765	6.4	2.0	Click	
13	FPT	Công nghệ	Mua	15/11/2017	56.9	70.2	45.9	5,094	9.0	2.4	Click	
14	VCB	Ngân hàng	Nắm giữ	13/11/2017	43.1	45.0	64.6	3,140	20.6	4.0	Click	
15	PVS	Dầu khí	Mua	11/8/2017	16.1	17.5	23.2	1,620	14.3	1.0	Click	
16	MBB	Ngân hàng	Mua	11/3/2017	22.6	26.0	23.0	2,113	10.9	1.7	Click	
17	CTD	Xây dựng	Mua	11/3/2017	225.0	254.3	167.0	20,360	8.2	1.7	Click	
18	HAG	Nông nghiệp	Mua	11/2/2017	8.0	14.6	6.1	-697	#N/A	0.4	Click	
19	RAL	Tiêu dùng	Mua	24/10/2017	134.1	167.5	103.6	18,378	5.6	1.6	Click	
20	PNJ	Bán lẻ	Mua	23/10/2017	109.0	132.0	101.6	5,110	19.9	4.9	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

